

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1651/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, quốc gia chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu cụ thể: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giảm tối thiểu 10% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010 - 2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010 - 2020 và không vượt quá 1,2% GDP bình quân hàng năm.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn, phần đầu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và một số bộ, ngành đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phần đầu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý 100% vị trí trọng điểm dễ điều đặc biệt xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
2. Thời gian: Chương trình được chia làm 2 giai đoạn chính
 - Giai đoạn 1: Từ năm 2022 - 2030.
 - Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và năng lực quản lý điều hành trong phòng, chống thiên tai:

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách:

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn, nhất là quy định liên quan đến công tác bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai; nguồn lực cho phòng, chống, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai; lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giáo dục.

- Xây dựng cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục thiên tai.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.

b) Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Cập nhật, hoàn thiện, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai (trong đó có tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến tiêu thoát nước ở các đô thị, khu dân cư) đảm bảo phù hợp hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện, bổ sung hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hoàn thiện tổ chức:

- Hoàn thiện mô hình cơ quan chỉ đạo liên ngành và quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, củng cố hệ thống các tổ chức đào tạo, tư vấn hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai

Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021), trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Rà soát, xây dựng và chuẩn hoá hệ thống tài liệu để nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai.

b) Xây dựng tài liệu, bổ sung nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học và một số trường đại học chuyên ngành.

c) Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

d) Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lũ, sạt lở đất, lũ quét.

đ) Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, nhất là tuyến cơ sở.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn quốc gia; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021; chú trọng bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

c) Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao.

d) Nâng cấp, bổ sung trạm quan trắc địa chấn phục vụ báo tin động đất và cảnh báo sóng thần.

đ) Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt đô thị theo thời gian thực.

e) Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa thượng nguồn.

4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng.

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, nhất là đối với các hộ nghèo, khó khăn nhằm nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.

b) Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển theo quy hoạch phòng, chống lũ và đê điều. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm đê điều xung yếu, nhất là trên hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới thay thế các cống dưới đê; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm đê điều xung yếu, tăng cường công tác quản lý đê. Bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều ven biển.

c) Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực. Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

d) Nâng cấp các công trình cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão và thông tin, hậu cần nghề cá; ưu tiên đầu tư xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng tại các đảo và các khu vực trọng điểm.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

g) Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là trên các tuyến đường bộ, đường sắt tại khu vực miền Trung để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.

h) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

i) Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn, triều cường; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai.

k) Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai

a) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ thiệt hại do thiên tai; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường hợp tác quốc tế; ưu tiên huy động nguồn lực từ các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

c) Ưu tiên nguồn lực từ trung ương và địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

d) Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu trong nguồn dự trữ quốc gia cho công tác phòng, chống thiên tai.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống xói, lở, bồi lấp cửa sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, tiến tới đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

c) Thiết lập quan hệ đối tác với các quốc gia trong phòng, chống thiên tai; xây dựng và tổ chức hoạt động hợp tác với đối tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, đào tạo và hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả sau thiên tai. Tham gia các thỏa thuận, điều ước quốc tế về quản lý tổng hợp rủi ro thiên tai, hợp tác đa phương trong phòng, chống thiên tai như khung SENDAI, Mê Công, ASEAN...

d) Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TỪNG VÙNG

1. Vùng núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ

Tập trung phòng, tránh lũ quét, sạt lở đất, chủ động ứng phó ngập lụt, thích nghi với lốc, sét, mưa đá, rét hại:

- Tăng cường quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, lũ quét, sạt lở đất.
- Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là phòng hộ đầu nguồn.

- Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro lũ, lũ quét, sạt lở đất; chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm; từng bước di dời dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất, bố trí tái định cư an toàn cho người dân.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tăng khả năng chống chịu trước thiên tai, nhất là hồ đập thủy lợi, công trình giao thông, y tế, giáo dục, thông tin truyền thông, văn hóa.

- Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

2. Vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ

Tập trung phòng, chống lũ lớn, bão, ngập lụt, hạn hán và sạt lở ven sông, ven biển:

- Đầu tư củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê điều, đảm bảo an toàn đê sông, đê biển theo quy hoạch phòng chống lũ và đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả và quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng và củng cố, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi đảm bảo phòng, chống hạn, tiêu thoát nước, chống ngập úng đô thị, khu dân cư, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; nghiên cứu, đầu tư các công trình điều tiết, kiểm soát mực nước trên các sông lớn đảm bảo yêu cầu cấp nước mùa kiệt.

- Xây dựng công trình phòng chống sạt lở, chỉnh trị sông, cải tạo lòng dẫn đảm bảo thoát lũ, giao thông thủy; hoàn thiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền theo quy hoạch.

- Vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước trên lưu vực sông Hồng, nhất là các hồ chứa nước lớn trên bậc thang thủy điện sông Đà.

- Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

3. Vùng duyên hải miền Trung (từ Quảng Bình đến Bình Thuận)

Tập trung phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất, sạt lở bờ biển:

- Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất; chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm. Di dời dân cư khu vực không bảo đảm an toàn ven biển, sông, suối, khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, khu vực thường xuyên bị ngập sâu, gắn với đảm bảo sinh kế bền vững.

- Quản lý chặt chẽ khai thác, sử dụng bãi sông; nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ, chứa lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát đa thiên tai ven biển kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ven biển.

- Củng cố, nâng cấp đê cửa sông, công trình ven biển đảm bảo ứng phó bão phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai; nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các liên hồ chứa nước, nhất là trên các lưu vực sông Hương, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Kôn - Hà Thanh, sông Ba để chủ động giảm lũ cho hạ du, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

- Kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, ven biển. Rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là tuyến quốc lộ và đường sắt theo hướng Bắc - Nam.

- Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão kết hợp khu hậu cần nghề cá theo quy hoạch; đảm bảo chất lượng tàu thuyền khi ra khơi tránh sự cố xảy ra khi di chuyển tránh trú bão.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn xây dựng nhà chống lũ kết hợp chống bão.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ; trồng cây chắn sóng, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển; bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngầm, tràn, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt.

- Rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó.

- Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống ngập lụt diện rộng.

4. Vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

Tập trung phòng chống hạn hán, lũ, ngập lụt, lũ quét, cụ thể:

- Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, xây dựng bổ sung các hồ chứa nước mới theo quy hoạch để từng bước bảo đảm an ninh nguồn nước, chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống sạt lở; bảo vệ, khôi phục, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn ở khu vực Tây Nguyên, rừng ngập mặn khu vực cửa sông, cây chắn cát ven biển.

- Tăng cường quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, lũ quét, sạt lở đất.

5. Vùng đồng bằng sông Cửu Long

Chủ động “sống chung với lũ và hạn hán, xâm nhập mặn”, thích ứng, khai thác lợi thế để phát triển bền vững, tập trung:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác cát trên sông, khai thác nước ngầm, xây dựng công trình, nhà ở, chất thải ven sông, kênh, rạch, ven biển. Từng bước di dời, sắp xếp lại các hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở ven sông, kênh rạch, ven biển hoặc gây cản trở thoát lũ. Tiếp tục đẩy mạnh việc bảo vệ, khôi phục và trồng bổ sung rừng ngập mặn ven biển.

- Xây dựng kịch bản chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai như bão, lũ lớn, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cực đoan.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp để chủ động thích nghi với điều kiện tự nhiên của các tiểu vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Củng cố, xây dựng hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, công trình kiểm soát lũ, triều, kiểm soát mặn, ngọt, công trình thủy lợi nội đồng phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững. Hoàn thiện hệ thống đề biện đảm

bảo an toàn chống bão, ngăn triều theo mức thiết kế; các tuyến đê bao, bờ bao phù hợp với phương án phát triển sản xuất nông nghiệp của vùng. Kết hợp công trình giao thông với các công trình thủy lợi, tuyến đê biển, đê bao, bờ bao. Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới, các giải pháp thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp trữ nước ngọt, xây dựng bổ sung các hệ thống công trình trữ nước mùa mưa, điều hòa nguồn nước cho mùa khô.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông Mê Công trong quản lý, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

6. Đô thị lớn

Tập trung phòng, chống ngập úng đô thị khi mưa lớn, triều cường, cụ thể:

- Rà soát phương án tiêu thoát nước của các đô thị, chủ động dành không gian cho trữ nước, thoát nước, triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống ngập úng trong bối cảnh mưa lớn do tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng ngập trũng, tăng diện tích cây xanh, bố trí các hồ điều hòa và hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo năng lực chống ngập úng; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị. Đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm mưa lớn, ngập lụt đối với đô thị.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình tiêu thoát, trữ lũ, chống úng ngập; nâng cao mức đảm bảo an toàn phòng chống động đất đối với công trình hạ tầng đô thị; cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, công trình giao thông, hệ thống cung ứng, hạ tầng thông tin và hạ tầng đô thị khác. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.

7. Trên biển và hải đảo

Chủ động phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, các hoạt động kinh tế biển và cơ sở hạ tầng trên các đảo, an ninh, quốc phòng, tập trung:

- Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng thủy hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển và các đảo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới về dự báo, cảnh báo bão và áp thấp nhiệt đới.

- Xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó với bão và áp thấp nhiệt đới.
- Xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, các cơ sở hạ tầng phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các đảo.
- Đầu tư, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên biển theo hướng chuyên nghiệp, có đủ phương tiện, trang thiết bị để xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp; phát huy tốt vai trò lực lượng dân quân biển, các tổ đội đánh cá trên biển theo phương châm 4 tại chỗ.
- Tăng cường hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực về tìm kiếm, cứu nạn, tạo điều kiện cho tàu, thuyền trú tránh bão và khai thác hợp lý, an toàn các nguồn lợi trên biển.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

a) Chỉ đạo điều phối liên ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan.

b) Chỉ đạo nâng cao năng lực, cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, trong đó tập trung: xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở để thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ; đào tạo tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai cho cộng đồng tại vùng thường xuyên bị thiên tai.

2. Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Bộ Quốc phòng:

a) Rà soát kịch bản, phương án huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với thiên tai, sự cố, sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương và nhân dân ứng phó, thiên tai, sự cố khi có yêu cầu. Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn các sự cố do thiên tai; huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các bộ, ngành, địa phương tham gia thực hiện phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi cả nước.

b) Tổ chức thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và phù hợp với đặc điểm thiên tai từng vùng, từng miền.

c) Chỉ đạo lực lượng quân sự địa phương tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng dân quân tự vệ, dân quân biển,...

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương xây dựng, lắp đặt các trạm quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng phục vụ công tác theo dõi, giám sát, tham mưu chỉ đạo điều hành ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và pháp luật về phòng chống thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực ở cấp trung ương và cấp vùng; chỉ đạo hiện đại hóa thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị bảo đảm an toàn và giám sát tàu thuyền hoạt động trên biển; chỉ đạo điều chỉnh sản xuất nông nghiệp phù hợp với tình hình thiên tai.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai và xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới.

d) Chỉ đạo đầu tư, tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều, hồ đập, công trình thủy lợi, khu neo đậu tránh trú bão theo quy hoạch; triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động phòng, chống thiên tai.

đ) Tổ chức triển khai hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai, nhất là hợp tác với các nước trong khu vực, thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế để huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, các doanh nghiệp và đóng góp của người dân vào các hoạt động phòng chống thiên tai, nhất là trồng rừng ngập mặn ven biển, phòng, chống sạt lở, xâm thực bờ biển.

g) Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chương trình, định kỳ sơ kết, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, trong đó tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ quan trắc, ứng dụng công nghệ dự báo hiện đại, công nghệ dự báo số nhằm nâng cao

năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phổ biến, đặc biệt là một số thiên tai có nguy cơ gây thiệt hại lớn như bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

b) Chỉ đạo dự báo, cảnh báo, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đủ độ tin cậy các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai liên quan đến khí tượng thủy văn, hải văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định; chỉ đạo ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phổ biến.

c) Cập nhật, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai đối với các loại hình thiên tai phổ biến; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng chi tiết làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả.

d) Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, đảm bảo vận hành an toàn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khai thác hiệu quả tài nguyên nước.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khí tượng thủy văn, quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; xã hội hóa việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát và cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn. Hướng dẫn xây dựng, lắp đặt mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

e) Hợp tác với các nước trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên các sông xuyên biên giới.

5. Bộ Công an

a) Rà soát kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi có thiên tai; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã tham gia xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng phát hiện, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai; tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản, lập bến bãi trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông và các vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ rừng.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Bộ Công Thương

a) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo đảm an toàn hồ đập thủy điện; xây dựng phương án dự phòng, khôi phục nhanh hệ thống điện sau thiên tai để phục vụ công tác khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, phục vụ dân sinh.

b) Chỉ đạo chủ đập, hồ chứa thủy điện tuân thủ quy định bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó thực hiện vận hành hồ chứa đúng quy trình, lắp đặt hệ thống cảnh báo khi vận hành xả lũ, xây dựng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và công cụ tính toán, dự báo dòng chảy đến hồ chứa phục vụ công tác vận hành hồ chứa an toàn, hiệu quả.

c) Phối hợp với các bộ và địa phương có liên quan diễn tập ứng phó với tình huống vận hành xả lũ liên hồ chứa, sự cố đập, hồ chứa thủy điện.

7. Bộ Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm công tác phòng, chống thiên tai ngay trong quá trình lập quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông để có phương án phù hợp, bảo đảm an toàn cho công trình, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai. Chỉ đạo, rà soát đánh giá tác động của các tuyến đường giao thông qua vùng ngập lũ đặc biệt là các tuyến đường cao tốc, đường sắt, đường quốc lộ tại khu vực miền Trung, sớm có các giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả các điểm ảnh hưởng đến thoát lũ; chỉ đạo các giải pháp nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế rủi ro thiên tai do việc sạt lở xảy ra trên các tuyến đường giao thông miền núi và vùng ngập sâu trong mùa mưa lũ.

b) Chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn giao thông khi có tình huống thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lớn, ngập lụt và khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông ngay sau thiên tai.

8. Bộ Xây dựng

a) Chỉ đạo rà soát, kiểm tra đánh giá lại hệ thống tiêu thoát nước đô thị, nhất là tại các đô thị đã xảy ra tình trạng ngập úng nghiêm trọng khi mưa lớn trong những năm gần đây để có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc thoát lũ và chống ngập úng tại các đô thị.

b) Ban hành hướng dẫn xây dựng hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt theo các loại đô thị đặc biệt, loại I.

c) Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn trước thiên tai; hướng dẫn các địa phương và nhân dân về nhà an toàn chống lũ, bão, lũ quét, sạt lở đất; triển khai có hiệu quả chương trình, chính sách hỗ trợ người dân vùng thiên tai xây dựng nhà ở an toàn chống lũ, bão theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các thông tin, hoạt động về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai.

c) Chỉ đạo cơ quan thông tấn báo chí nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn kỹ năng để người dân tự ứng phó trong các tình huống khi xảy ra thiên tai.

d) Triển khai Chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

10. Bộ Y tế chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở y tế rà soát phương án để bảo đảm an toàn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhất là tại các vùng thường xuyên xảy ra ngập lụt; bảo đảm công tác khám chữa bệnh cho nhân dân khi có tình huống thiên tai; điều phối lực lượng tham gia cấp cứu, điều trị khi có tình huống thiên tai đặc biệt nghiêm trọng; khắc phục môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong và sau thiên tai.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan quan tâm công tác phòng, chống thiên tai ngay trong quá trình lập quy hoạch, xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo để có phương án bảo đảm an toàn cho người và công trình phù hợp với đặc điểm thiên tai tại từng vùng, từng địa phương; hướng dẫn cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc bộ quản lý tổ chức thực hiện và bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để ứng phó thiên tai.

b) Triển khai lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa phù hợp lứa tuổi, đặc điểm thiên tai vùng miền. Tăng cường giáo dục, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống thiên tai cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên.

c) Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất trường học khi xảy ra một số tình huống thiên tai nguy hiểm, đặc biệt là bão, mưa lũ lớn.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức, hướng dẫn lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn của các bộ, ngành, địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong đó tập trung đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai và cứu hộ cứu nạn, đầu tư khắc phục sự cố đê điều, hồ đập, sạt lở, di dời dân cư khẩn cấp khỏi vùng sạt lở, lũ quét, xây dựng khu neo đậu tránh trú bão, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số phục vụ phòng chống thiên tai; ưu tiên nguồn lực đầu tư công trình phòng chống thiên tai có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, hạn chế tác động bất lợi do thiên tai, biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương nghiên cứu xây dựng cơ chế huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho các hoạt động phòng chống thiên tai.

13. Bộ Tài chính ưu tiên bố trí ngân sách chi thường xuyên, dự phòng ngân sách trung ương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách để thực hiện hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai, khắc phục khẩn cấp hậu quả, sự cố do thiên tai; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách về bảo hiểm rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan bố trí nguồn vốn cho các chương trình, dự án về phòng chống thiên tai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

14. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống thiên tai; phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai cho người dân và cộng đồng; kịp thời đưa tin về diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai đến người dân để chủ động triển khai ứng phó.

15. Các bộ, ngành khác theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

16. Các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao làm tốt công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, nhất là khu vực tư nhân tham gia vào hoạt động phòng, chống thiên tai, triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

17. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung:

a) Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.

c) Đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai.

d) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

đ) Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

e) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

g) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

h) Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

i) Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai;
- Ủy ban QG ứng phó sự cố, thiên tai và TKN;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NC, CN, KGVX, KTTH, TCCV;
- Lưu: VT, NN (2) Tuyenh. 80

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



[Handwritten signature]

Vũ Đức Đam



Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CHỦ YẾU THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số 1651 /QĐ-TTg
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
A	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI		
I	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách		
1	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành
2	Xây dựng cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước	Các bộ, ngành
3	Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ
II	Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật		
1	Cập nhật, hoàn thiện, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương và các bộ ngành liên quan

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện, bổ sung hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương và các bộ ngành liên quan
III	Hoàn thiện tổ chức		
1	Xây dựng đề án hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
2	Rà soát, củng cố hệ thống các tổ chức đào tạo, tư vấn hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan
3	Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Ban Chỉ đạo QGPCTT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chính quyền địa phương ở các cấp
B	NÂNG CAO NHẬN THỨC, KỸ NĂNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
1	Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân các cấp, các bộ ngành liên quan
C	NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI		
1	Tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn quốc gia; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
2	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Đào đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hệ thống thông tin duyên hải	Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố và các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý hệ thống truyền tin về thiên tai
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực	Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các bộ ngành, các cấp ở địa phương
5	Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
6	Xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
7	Nâng cấp, bổ sung trạm quan trắc địa chấn phục vụ báo tin động đất và cảnh báo sóng thần	Viện Hàn lâm KHCNVN	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
8	Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt đô thị theo thời gian thực	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
9	Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa thượng nguồn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
D	TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai	Bộ Xây dựng	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển theo quy hoạch phòng, chống lũ và đê điều. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm đê điều xung yếu, nhất là trên hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới thay thế các cống dưới đê	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ ngành liên quan
4	Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
5	Nâng cấp các công trình cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh trú bão và thông tin, hậu cần nghề cá; ưu tiên đầu tư xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng tại các đảo và các khu vực trọng điểm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
6	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các bộ ngành liên quan
7	Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các bộ ngành liên quan
8	Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là trên các tuyến đường bộ, đường sắt tại khu vực miền Trung để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
9	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao	Các bộ ngành liên quan

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt	và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn, triều cường; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các bộ ngành liên quan
11	Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
Đ	NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI		
1	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ thiệt hại do thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
2	Chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
3	Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường hợp tác quốc tế; ưu tiên huy động nguồn lực từ các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
4	Ưu tiên nguồn lực từ trung ương và địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các bộ ngành liên quan

TT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5	Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu trong nguồn dự trữ quốc gia cho công tác phòng, chống thiên tai	Bộ Tài chính	Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
E	NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ		
1	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung	Bộ Xây dựng	Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
2	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
3	Nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ ngành liên quan
4	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo QGPCTT	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
5	Ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả	Ban Chỉ đạo QGPCTT	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố và các bộ ngành
6	Thiết lập quan hệ đối tác với các quốc gia trong phòng, chống thiên tai; xây dựng và tổ chức hoạt động hợp tác với đối tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, đào tạo và hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả sau thiên tai. Tham gia các thỏa thuận, điều ước quốc tế về quản lý tổng hợp rủi ro thiên tai, hợp tác đa phương trong phòng, chống thiên tai như khung SENDAI, Mê Công, ASEA	Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
7	Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố